

QUYẾT ĐỊNH

**Về số lượng phòng tham mưu và số lượng, địa bàn quản lý, trụ sở của
Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực XII**

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2020/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5732/QĐ-KBNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước khu vực thuộc Kho bạc Nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kho bạc Nhà nước khu vực XII thuộc Kho bạc Nhà nước gồm 10 phòng tham mưu, giúp việc và 13 Phòng Giao dịch.

1. Phòng tham mưu, giúp việc, gồm 10 phòng:

- a) Phòng Kế toán Nhà nước;
- b) Phòng Nghiệp vụ 1;
- c) Phòng Nghiệp vụ 2;
- d) Phòng Nghiệp vụ 3;
- đ) Phòng Nghiệp vụ 4;

- e) Phòng Nghiệp vụ 5;
- g) Phòng Kiểm tra;
- h) Phòng Tài vụ - Quản trị;
- i) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- k) Phòng Hỗ trợ giao dịch và Công nghệ thông tin.

2. Phòng Giao dịch gồm 13 phòng được đánh số liên tục từ Phòng Giao dịch số 1 đến Phòng Giao dịch số 13 trong toàn khu vực theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tài vụ - Quản trị, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XII và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB - hungnv07 (25b). *zu*

GIÁM ĐỐC



Trần Quân



Phụ lục
CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XII
(Kèm theo Quyết định số 5766/QĐ-KBNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước)

Lưu ý: Trụ sở làm việc của các Phòng Giao dịch được đặt tại Kho bạc Nhà nước đóng trên địa bàn cấp huyện trước đây. Giao Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực xác định địa chỉ trụ sở làm việc của các Phòng Giao dịch theo địa giới hành chính mới để thông báo đến đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện giao dịch đúng quy định./.

TT	TT2	Phòng chức năng	Địa bàn hoạt động theo ĐVHC cấp huyện cũ	Trụ sở làm việc theo địa bàn cũ	ĐVHC cấp xã mới
XII		KBNN Khu vực XII	1. Hà Tĩnh		
			2. Quảng Trị = Quảng Bình + Quảng Trị		
			Hà Tĩnh		
1	1	Phòng Giao dịch số 1	Huyện Kỳ Anh Thị xã Kỳ Anh	KBNN Kỳ Anh	Phường Sông Trí; Phường Hải Ninh; Phường Hoành Sơn; Phường Vũng Áng; Xã Kỳ Anh; Xã Kỳ Xuân; Xã Kỳ Hoa; Xã Kỳ Văn; Xã Kỳ Khang; Xã Kỳ Lạc; Xã Kỳ Thượng.
2	2	Phòng Giao dịch số 2	Thị xã Hồng Lĩnh Huyện Nghi Xuân Huyện Can Lộc	KBNN Hồng Lĩnh	Phường Bắc Hồng Lĩnh; Phường Nam Hồng Lĩnh; Xã Nghi Xuân; Xã Tiên Điền; Xã Cổ Đạm; Xã Đan Hải; Xã Can Lộc; Xã Tùng Lộc; Xã Gia Hanh; Xã Trường Lưu; Xã Xuân Lộc; Xã Đồng Lộc.
3	3	Phòng Giao dịch số 3	Huyện Đức Thọ Huyện Hương Sơn	KBNN Hương Sơn	Xã Đức Thọ; Xã Đức Đồng; Xã Đức Quang; Xã Đức Thịnh; Xã Đức Minh; Xã Hương Sơn; Xã Sơn Tây; Xã Tứ Mỹ; Xã Sơn Giang; Xã Sơn Tiến; Xã Sơn Hồng; Xã Kim Hoa; Xã Sơn Kim 1; Xã Sơn Kim 2.
4	4	Phòng Giao dịch số 4	Huyện Hương Khê Huyện Vũ Quang	KBNN Hương Khê	Xã Hương Khê; Xã Hương Phố; Xã Hương Đô; Xã Hà Linh; Xã Hương Bình; Xã Phúc Trạch; Xã Hương Xuân; Xã Vũ Quang; Xã Mai Hoa; Xã Thượng Đức.
			Quảng Bình		
5	1	Phòng Giao dịch số 5	Huyện Minh Hóa Huyện Tuyên Hóa	KBNN Minh Hóa	Xã Dân Hóa; Xã Kim Điền; Xã Kim Phú; Xã Minh Hóa; Xã Tân Thành; Xã Tuyên Lâm; Xã Tuyên Sơn; Xã Đồng Lê; Xã Tuyên Phú; Xã Tuyên Bình; Xã Tuyên Hóa.

6	2	Phòng Giao dịch số 6	Thị xã Ba Đồn Huyện Quảng Trạch	KBNN Ba Đồn	Phường Ba Đồn; Phường Bắc Gianh; Xã Nam Gianh; Xã Nam Ba Đồn; Xã Tân Gianh; Xã Trung Thuần; Xã Quảng Trạch; Xã Hòa Trạch; Xã Phú Trạch.
7	3	Phòng Giao dịch số 7	Huyện Bố Trạch	KBNN Bố Trạch	Xã Thượng Trạch; Xã Phong Nha; Xã Bắc Trạch; Xã Đông Trạch; Xã Hoàn Lão; Xã Bố Trạch; Xã Nam Trạch.
8	4	Phòng Giao dịch số 8	Huyện Lệ Thủy Huyện Quảng Ninh	KBNN Lệ Thủy	Xã Lệ Thủy; Xã Cam Hồng; Xã Sen Ngư; Xã Tân Mỹ; Xã Trường Phú; Xã Lệ Ninh; Xã Kim Ngân; Xã Quảng Ninh; Xã Ninh Châu; Xã Trường Ninh; Xã Trường Sơn.
Quảng Trị					
9	1	Phòng Giao dịch số 9	Huyện đảo Cồn Cỏ Thành phố Đông Hà	KBNN Quảng Trị	Đặc Khu Cồn Cỏ; Phường Đông Hà; Phường Nam Đông Hà.
10	2	Phòng Giao dịch số 10	Huyện Vĩnh Linh Huyện Gio Linh	KBNN Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Linh; Xã Cửa Tùng; Xã Vĩnh Hoàng; Xã Vĩnh Thủy; Xã Bến Quan; Xã Cửa Việt; Xã Cồn Tiên; Xã Gio Linh; Xã Bến Hải.
11	3	Phòng Giao dịch số 11	Huyện Cam Lộ Huyện Đakrông	KBNN Đakrông	Xã Cam Lộ; Xã Hiếu Giang; Xã La Lay; Xã Tà Rụt; Xã Đakrông; Xã Ba Lòng; Xã Hướng Hiệp.
12	4	Phòng Giao dịch số 12	Huyện Hướng Hoá	KBNN Hướng Hoá	Xã Hướng Lập; Xã Hướng Phùng; Xã Khe Sanh; Xã Tân Lập; Xã Lao Bảo; Xã Lìa; Xã A Dơi.
13	5	Phòng Giao dịch số 13	Huyện Hải Lăng Huyện Triệu Phong Thị xã Quảng Trị	KBNN Hải Lăng	Xã Diên Sanh; Xã Mỹ Thủy; Xã Hải Lăng; Xã Nam Hải Lăng; Xã Vĩnh Định; Xã Triệu Cơ; Xã Triệu Phong; Xã Nam Cửa Việt; Xã Ái Tử; Xã Triệu Bình; Phường Quảng Trị.